

Số: /2023/TT-BVHTTDL

Hà Nội, ngày tháng năm 2023

DỰ THẢO

THÔNG TƯ

**Quy định tiêu chí, tiêu chuẩn chất lượng và định mức kinh tế - kỹ thuật
và hướng dẫn triển khai cung cấp dịch vụ về phòng,
chống doping trong hoạt động thể thao**

Căn cứ Luật Thể dục, thể thao ngày 29 tháng 11 năm 2006 và Luật sửa đổi, bổ sung một số điều của Luật Thể dục, thể thao ngày 14 tháng 6 năm 2018;

Căn cứ Nghị định số 112/2007/NĐ-CP ngày 26 tháng 6 năm 2007 của Chính phủ quy định chi tiết và hướng dẫn thi hành một số điều của Luật Thể dục, thể thao;

Căn cứ Nghị định số 01/2023/NĐ-CP ngày 16 tháng 01 năm 2023 của Chính phủ quy định chức năng, nhiệm vụ, quyền hạn và cơ cấu tổ chức của Bộ Văn hóa, Thể thao và Du lịch;

Căn cứ Nghị định số 60/2021/NĐ-CP ngày 21/6/2021 của Chính phủ quy định cơ chế tự chủ của đơn vị sự nghiệp công lập;

Căn cứ Nghị định số 32/2019/NĐ-CP ngày 10/4/2019 của Chính phủ quy định giao nhiệm vụ, đặt hàng hoặc đấu thầu cung cấp sản phẩm, dịch vụ công sử dụng ngân sách nhà nước từ nguồn kinh phí chi thường xuyên,

Theo đề nghị của Cục trưởng Cục Thể dục thể thao.

Bộ trưởng Bộ Văn hóa, Thể thao và Du lịch ban hành Thông tư quy định tiêu chí, tiêu chuẩn chất lượng và định mức kinh tế - kỹ thuật và hướng dẫn triển khai cung cấp dịch vụ về phòng, chống doping trong hoạt động thể thao.

Điều 1. Ban hành kèm theo Thông tư này quy định tiêu chí, tiêu chuẩn chất lượng, định mức kinh tế - kỹ thuật và hướng dẫn triển khai cung cấp dịch vụ về phòng, chống doping trong hoạt động thể thao.

Điều 2. Tổ chức thực hiện

Trong trường hợp có những phát sinh ngoài Thông tư này, cơ quan, đơn vị xây dựng dự toán kinh phí theo thực tế phát sinh và báo cáo trình cấp có thẩm quyền phê duyệt.

Trường hợp các văn bản viện dẫn Thông tư này được sửa đổi, bổ sung hoặc thay thế thì được thực hiện theo văn bản mới ban hành.

Điều 3. Hiệu lực thi hành

1. Thông tư này có hiệu lực thi hành kể từ ngày tháng năm
2. Trong quá trình thực hiện, nếu có vấn đề phát sinh, vướng mắc, các cơ quan, đơn vị, cá nhân phản ánh về Bộ Văn hoá, Thể thao và Du lịch (qua Cục Thể dục thể thao) để nghiên cứu sửa đổi, bổ sung cho phù hợp./.

Nơi nhận:

- Thủ tướng Chính phủ;
- Các Phó Thủ tướng Chính phủ;
- Văn phòng Trung ương Đảng;
- Văn phòng Quốc hội;
- Văn phòng Chủ tịch nước;
- Văn phòng Chính phủ;
- Tòa án nhân dân tối cao;
- Viện kiểm sát nhân dân tối cao;
- Các Bộ, cơ quan ngang Bộ, cơ quan thuộc Chính phủ;
- HĐND, UBND các tỉnh, thành phố trực thuộc trung ương;
- Cơ quan Trung ương của các đoàn thể;
- Cục Kiểm tra văn bản QPPL-Bộ Tư pháp;
- Ủy ban Trung ương Mặt trận Tổ quốc Việt Nam;
- Công thông tin điện tử Bộ VHTTDL;
- Công thông tin điện tử Chính phủ;
- Cơ sở dữ liệu quốc gia về pháp luật;
- Bộ trưởng, các Thứ trưởng Bộ VHTTDL;
- Các Tổng cục, Cục, Vụ, đơn vị trực thuộc Bộ VHTTDL;
- Các Vụ, đơn vị trực thuộc Tổng cục TDTT;
- Các liên đoàn, hiệp hội thể thao quốc gia;
- Ủy ban Olympic VN, Hiệp hội Paralympic VN;
- Sở VHTTDL, Sở VHTT;
- Lưu VT, CTDTT..... (...)

BỘ TRƯỞNG

Nguyễn Văn Hùng

QUY ĐỊNH**TIÊU CHÍ, TIÊU CHUẨN CHẤT LƯỢNG, ĐỊNH MỨC KINH TẾ - KỸ THUẬT
VÀ HƯỚNG DẪN TRIỂN KHAI CUNG CẤP DỊCH VỤ VỀ PHÒNG,
CHỐNG DOPING TRONG HOẠT ĐỘNG THỂ THAO**

*(Kèm theo Thông tư số /2023/TT-BVHTTDL ngày tháng năm 2023
của Bộ trưởng Bộ Văn hóa, Thể thao và Du lịch)*

**Chương I
QUY ĐỊNH CHUNG****Điều 1. Phạm vi điều chỉnh**

Thông tư này quy định tiêu chí, tiêu chuẩn chất lượng, định mức kinh tế - kỹ thuật và hướng dẫn triển khai cung cấp dịch vụ về phòng, chống doping trong hoạt động thể thao (sau đây gọi là dịch vụ sự nghiệp công).

Điều 2. Đối tượng áp dụng

a) Các cơ quan, tổ chức, cá nhân có liên quan đến quá trình thực hiện phòng, chống doping trong hoạt động thể thao sử dụng ngân sách nhà nước.

b) Khuyến khích cơ quan, tổ chức ngoài công lập có triển khai cung cấp dịch vụ sự nghiệp công không sử dụng ngân sách nhà nước áp dụng các quy định về tiêu chí, tiêu chuẩn chất lượng, định mức kinh tế - kỹ thuật theo quy định tại Thông tư này.

Điều 3. Giải thích từ ngữ

Trong Quy định này, các từ ngữ dưới đây được hiểu như sau:

1. *Doping* là việc vi phạm một trong các điều được quy định từ Điều 2.1 đến Điều 2.11 trong Bộ luật Phòng, chống doping thể giới.

2. *Cán bộ kiểm tra doping* (Doping Control Officer - DCO; Blood Collection Officer - BCO): là nhân sự làm nhiệm vụ kiểm tra doping đã được cơ quan phòng, chống doping quốc gia hoặc các cơ quan lấy mẫu kiểm tra doping có thẩm quyền tập huấn và chứng nhận đủ trình độ theo Tiêu chuẩn quốc tế về Kiểm tra và Điều tra phòng, chống doping.

3. *Hội đồng Miễn trừ do điều trị* (Therapeutic Exemption Committee -TUE) là nhóm gồm các chuyên gia y tế và các cá nhân đủ điều kiện theo quy định tại Bộ luật Phòng, chống doping thể giới và Tiêu chuẩn quốc tế về Miễn trừ do điều trị để

xem xét tính hợp lý trong điều trị bệnh đối với hồ sơ xin Miễn trừ do điều trị của vận động viên.

5. *Hội đồng Quản lý kết quả (Result Management Committee-RMC)*: là nhóm gồm các chuyên gia y tế, chuyên gia pháp lý và các cá nhân đủ điều kiện theo quy định tại Bộ luật Phòng, chống doping thể giới và Tiêu chuẩn quốc tế về Quản lý kết quả nhằm đánh giá, kết luận và ban hành quyết định xử lý vi phạm đối với việc vi phạm của vận động viên, cá nhân có liên quan quy định tại Bộ luật Phòng, chống doping thể giới.

Điều 4. Nguyên tắc xây dựng định mức kinh tế - kỹ thuật

1. Định mức kinh tế - kỹ thuật tại Thông tư này là định mức tối đa, được đảm bảo tính đúng, tính đủ để hoàn thành thực hiện cung cấp dịch vụ sự nghiệp công theo tiêu chí, tiêu chuẩn chất lượng được quy định. Căn cứ vào điều kiện thực tế, cơ quan, đơn vị xem xét xác định định mức cho phù hợp, làm cơ sở để xây dựng dự toán kinh phí cho công tác phòng, chống doping trong hoạt động thể thao sử dụng ngân sách nhà nước.

2. Đáp ứng yêu cầu chung về kết cấu của các loại định mức kinh tế - kỹ thuật, đảm bảo tính trung bình tiên tiến, ổn định, thống nhất và tính kế thừa của định mức kinh tế - kỹ thuật trước đó. Khi có sự thay đổi về công nghệ hoặc các yếu tố khác làm cho định mức không còn phù hợp với yêu cầu thực tiễn thì các tổ chức, cá nhân áp dụng định mức có trách nhiệm báo cáo cơ quan có thẩm quyền để xem xét điều chỉnh hoặc xây dựng mới cho phù hợp.

Điều 5. Hướng dẫn áp dụng tiêu chí, tiêu chuẩn chất lượng, định mức kinh tế - kỹ thuật

Quy định tiêu chí, tiêu chuẩn chất lượng, định mức kinh tế - kỹ thuật trong Thông tư này là căn cứ để:

1. Cơ quan, tổ chức xây dựng nội dung chi, mức chi cho việc triển khai cung cấp dịch vụ sự nghiệp công của công tác phòng, chống doping trong hoạt động thể thao trình cơ quan có thẩm quyền phê duyệt và bố trí kinh phí hàng năm;

2. Cơ quan chủ quản, cơ quan quản lý nhà nước đánh giá năng lực cung cấp dịch vụ sự nghiệp công của các đơn vị tổ chức triển khai cung cấp dịch vụ, làm cơ sở cho việc đầu tư kinh phí cho chuyên môn phòng, chống doping.

Điều 6. Nội dung và kết cấu định mức kinh tế - kỹ thuật

1. Nội dung định mức kinh tế - kỹ thuật dịch vụ sự nghiệp công được quy định tại Thông tư này bao gồm:

a) Định mức lao động là mức hao phí lao động cần thiết của người lao động theo chuyên môn để hoàn thành một đơn vị sản phẩm hoặc một khối lượng công việc nhất định trong điều kiện cụ thể của công tác phòng, chống doping.

b) Định mức thiết bị là chủng loại và số lượng thiết bị cần thiết để hoàn thành công tác phòng, chống doping đạt được các tiêu chí, tiêu chuẩn do cơ quan có thẩm quyền ban hành.

c) Định mức vật tư là mức hao phí từng loại vật tư, nguyên, vật liệu, năng lượng cần thiết để hoàn thành công tác phòng, chống doping đạt được các tiêu chí, tiêu chuẩn do cơ quan có thẩm quyền ban hành.

d) Định mức hao phí khác (nếu có) là mức tiêu hao không nằm trong định mức lao động, định mức thiết bị và định mức vật tư.

2. Kết cấu của định mức bao gồm các nội dung sau:

a) Tên định mức;

b) Thành phần công việc: Là nội dung các công đoạn chính để thực hiện cung cấp dịch vụ sự nghiệp công;

c) Bảng định mức, gồm:

- Định mức lao động: Đơn vị tính mức theo yêu cầu thực tế, mức hao phí lao động;

- Định mức vật tư: Tên và quy cách vật liệu, đơn vị tính mức hao phí, mức hao phí vật liệu;

- Định mức thiết bị sử dụng: Tên loại thiết bị, đơn vị tính mức hao phí, mức hao phí sử dụng máy;

- Trị số định mức: Là giá trị tính bằng số của hao phí nhân công, vật liệu, thiết bị sử dụng;

- Ghi chú: Là nội dung hướng dẫn của định mức trong các trường hợp điều kiện kỹ thuật khác nhau (nếu có) để thực hiện một đơn vị khối lượng công việc nhất định.

Điều 7. Nguyên tắc tổ chức dịch vụ sự nghiệp công

1. Bảo đảm chất lượng, hiệu quả nhiệm vụ được giao.

2. Các nội dung, định mức không được vượt quá tiêu chuẩn, chế độ quy định hiện hành của Nhà nước.

3. Tính đúng, tính đủ, phù hợp với quy định pháp luật hiện hành và tính chất của nhiệm vụ được giao.

Điều 8. Đánh giá chất lượng trong cung cấp dịch vụ sự nghiệp công

1. Dịch vụ giáo dục, truyền thông phòng, chống doping được đánh giá theo Điều 5 Thông tư số 07/2023/TT-BNV của Bộ Nội vụ.

3. Dịch vụ lấy mẫu kiểm tra doping và bảo quản, vận chuyển mẫu xét nghiệm và quản lý kết quả được đánh giá đạt khi 100% đạt tiêu chuẩn chất lượng dịch vụ được quy định tại Điều 10 Thông tư này.

Chương II NHỮNG QUY ĐỊNH CỤ THỂ

Điều 9. Tiêu chí

1. Tính thống nhất: Bảo đảm việc cung cấp dịch vụ được triển khai thống nhất trong phạm vi cả nước về nội dung, quy trình, cách thức triển khai.

2. Tính kịp thời: Bảo đảm việc cập nhật, kịp thời các chủ trương, đường lối, định hướng của Đảng, Nhà nước, các văn bản quy phạm pháp luật, các chế độ, chính sách và những thay đổi của Bộ luật phòng, chống doping thế giới.

3. Tính khoa học: Bảo đảm các nội dung được xây dựng bài bản, mang tính khoa học có khả năng ứng dụng thực tiễn trong hoạt động phòng, chống doping.

Điều 10 Tiêu chuẩn chất lượng cung cấp dịch vụ sự nghiệp công

1. Tiêu chuẩn cung cấp dịch vụ

a) Về tổ chức và quản lý

Trung tâm Doping và Y học thể thao chịu trách nhiệm triển khai, cung cấp dịch vụ sự nghiệp công đúng với các quy định của Bộ Văn hóa, Thể thao và Du lịch, của Cục Thể dục thể thao về phòng, chống doping trong hoạt động thể thao.

b) Về cơ sở vật chất, trang thiết bị

Cơ sở vật chất, trang thiết bị phục vụ cung cấp dịch vụ sự nghiệp công đảm bảo phù hợp với các yêu cầu chuyên môn đề ra.

c) Về đội ngũ cán bộ chuyên môn và cán bộ quản lý

Các cán bộ chuyên môn phải đạt chuẩn về chuyên môn, nghiệp vụ, đảm bảo thực hiện đầy đủ các nội dung, chương trình đã được cấp có thẩm quyền phê duyệt.

Đội ngũ cán bộ quản lý có kinh nghiệm trong cung ứng dịch vụ sự nghiệp công, thực hiện đúng nhiệm vụ, quyền hạn theo quy định.

2. Về chất lượng dịch vụ sự nghiệp công

Đảm bảo 100% hoạt động dịch vụ phù hợp với mục đích, yêu cầu, tiêu chí của dịch vụ sự nghiệp công.

2.1 Chất lượng dịch vụ giáo dục, truyền thông phòng, chống doping

a) Giáo dục truyền thông phải đảm bảo nâng cao nhận thức của vận động viên, huấn luyện viên, các cán bộ thể thao về phòng, chống doping trong các hoạt động thể thao trong nước và quốc tế;

b) Đảm bảo kết quả đánh giá tại Khoản 1 Điều 8 của Thông tư này được đánh giá từ Đạt yêu cầu trở lên.

2.2 Chất lượng dịch vụ lấy mẫu kiểm tra doping và bảo quản, vận chuyển mẫu xét nghiệm và quản lý kết quả

Các kỹ thuật thuộc quy trình lấy mẫu, bảo quản, vận chuyển mẫu kiểm tra doping, xét nghiệm và quản lý kết quả phải đảm bảo đúng theo các Tiêu chuẩn quốc tế của Tổ chức phòng, chống doping thế giới về kiểm tra doping, quản lý kết quả và phù hợp với các quy định của Việt Nam về phòng, chống doping.

Điều 11. Nội dung cung cấp dịch vụ

1. Giáo dục, truyền thông về phòng, chống doping:

a) Lớp tập huấn giáo dục truyền thông phòng, chống doping;
b) Lớp tập huấn cho cán bộ lấy mẫu nước tiểu (DCO), cán bộ lấy mẫu máu (BCO);

c) Truyền thông tại các giải thi đấu thể thao

d) Truyền thông phòng, chống doping trực tuyến

2. Lấy mẫu kiểm tra doping, bảo quản và vận chuyển mẫu:

a) Lấy mẫu nước tiểu;

b) Lấy mẫu máu.

3. Xét nghiệm mẫu kiểm tra doping

4. Hoạt động của các Hội đồng Miễn trừ; Hội đồng Quản lý kết quả.

Điều 12. Quy trình và định mức kinh tế - kỹ thuật

a) Quy trình và định mức kinh tế - kỹ thuật về giáo dục truyền thông phòng, chống doping trong hoạt động thể thao quy định tại Phụ lục 1 của Thông tư này.

b) Quy trình và định mức kinh tế - kỹ thuật về lấy mẫu kiểm tra doping trong hoạt động thể thao quy định tại Phụ lục 2 của Thông tư này.

c) Quy trình và định mức kinh tế - kỹ thuật về xét nghiệm doping trong hoạt động thể thao quy định tại Phụ lục 3 của Thông tư này.

d) Quy trình và định mức kinh tế - kỹ thuật về hoạt động của các Hội đồng trong công tác phòng, chống doping trong hoạt động thể thao quy định tại Phụ lục 4 của Thông tư này.

Phụ lục số 01
QUY TRÌNH VÀ ĐỊNH MỨC KINH TẾ - KỸ THUẬT GIÁO DỤC,
TRUYỀN THÔNG PHÒNG, CHỐNG DOPING
(Kèm theo Thông tư số /2023/TT-BVHTTDL ngày tháng năm 2023
của Bộ trưởng Bộ Văn hóa, Thể thao và Du lịch)

I. Quy trình và định mức lớp tập huấn giáo dục, truyền thông phòng, chống doping trực tiếp

1. Quy trình triển khai và thành phần công việc:

TT	Nội dung công việc
1	Khảo sát địa điểm tổ chức
2	Xây dựng kế hoạch, công văn gửi cho các trung tâm huấn luyện thể thao tổ chức lớp tập huấn
3	Xây dựng nội dung chương trình, tài liệu tập huấn cho các lớp tập huấn
4	Thiết kế băng rôn, phong hội trường phục vụ lớp tập huấn
5	Tổ chức lớp tập huấn
6	Thanh toán, quyết toán kinh phí theo quy định
7	Các công việc khác có liên quan

2. Định mức

a) Định mức lao động

TT	Nội dung	Đơn vị tính	Định mức
1	Giảng viên	Giảng viên/buổi	03
2	Trợ giảng	Trợ giảng/buổi	02
3	Lao động gián tiếp (tổ chức lớp, phiên dịch viên (nếu giảng viên là người nước ngoài))	Người/buổi	Theo yêu cầu thực tế
4	Buổi tập huấn	Buổi/lớp	06

b) Định mức thiết bị

STT	Nội dung	Đơn vị tính	Định mức
1	Hội trường (đã bao gồm loa, đài, âm thanh, micro)	2m ² /người	Theo số người thực tế
2	Trang thiết bị, theo bộ gồm: máy chiếu, màn chiếu, máy tính, bút trình chiếu	Bộ	01

c) Định mức vật tư

STT	Nội dung	Đơn vị tính	Định mức
1	Phòng hội trường	Cái	01
2	Băng rôn	Cái	02
3	Hoa tươi	Bát	03
4	Văn phòng phẩm phát cho học viên, theo bộ gồm:	Bộ/người	Theo thực tế
	- Giấy in A4	Tờ/người	20
	- Bút bi	Chiếc/người	01
	- Túi đựng tài liệu	Chiếc/người	01
5	Tài liệu tập huấn	Bộ/người	Theo thực tế
6	Chứng nhận cho học viên	Chứng nhận/người	Theo thực tế
7	Giải khát giữa giờ	Suất/người/ngày	Theo thực tế

II. Quy trình và định mức lớp tập huấn giáo dục, truyền thông phòng, chống doping trực tuyến

1. Quy trình triển khai và thành phần công việc:

TT	Nội dung công việc
1	Chuẩn bị thiết bị phòng họp trực tuyến
2	Xây dựng kế hoạch, công văn, thông báo gửi cho các đơn vị cử cán bộ đăng

	ký tham gia lớp tập huấn
3	Xây dựng nội dung chương trình, tài liệu tập huấn
4	Xây dựng các câu hỏi, bài kiểm tra học viên sau khi kết thúc lớp tập huấn
5	Tổ chức lớp tập huấn
6	Tổ chức kiểm tra học viên, bài lý thuyết và thực hành
7	Cấp chứng nhận cho học viên đạt yêu cầu
8	Thanh toán, quyết toán kinh phí theo quy định
9	Các công việc khác có liên quan

2. Bảng định mức

a) Định mức lao động

STT	Nội dung	Đơn vị tính	Định mức
1	Giảng viên	Giảng viên/buổi	03
2	Trợ giảng	Trợ giảng/buổi	02
3	Lao động gián tiếp (tổ chức lớp, phiên dịch viên (nếu giảng viên là người nước ngoài))	Người/buổi	Theo yêu cầu thực tế
4	Buổi tập huấn	Buổi/lớp	06
5	Quay, biên tập clip nội dung truyền thông về phòng, chống doping	Clip/lớp tập huấn	02

b) Định mức thiết bị

STT	Nội dung	Đơn vị tính	Định mức
1	Phòng kỹ thuật (đảm bảo ánh sáng, bàn ghế, lắp đặt đường truyền internet, thiết bị truyền thông)	Phòng/Lớp	01

2	Thuê đường truyền internet tốc độ cao đảm bảo trên 150mbps		Theo chi phí thực tế được phê duyệt
	Thuê thiết bị truyền thông trực tuyến	Bộ/lớp	
	- Máy tính	Bộ/lớp	01
	- Màn hình hiển thị	Bộ/lớp	02
	- Bảng vẽ thuyết trình	Bộ/lớp	01
	- Microphone, loa/tai nghe	Bộ/lớp	01
3	Máy quay/ Webcam và các thiết bị hỗ trợ khác	Bộ/lớp	Theo chi phí thực tế được phê duyệt

c) Định mức vật tư

STT	Nội dung	Đơn vị tính	Định mức
1	Văn phòng phẩm phát dành cho giảng viên, trợ giảng viên	Bộ/người	Theo số người thực tế
	- Giấy in A4	Tờ/người	10
	- Bút bi	Chiếc/người	01
	- Túi đựng tài liệu	Chiếc/người	01

III. Quy trình và định mức truyền thông tại các giải thi đấu thể thao

1. Quy trình triển khai và thành phần công việc:

TT	Nội dung công việc
1	Liên hệ ban tổ chức giải thi đấu
2	Xây dựng kế hoạch, công văn gửi ban tổ chức giải thi đấu
3	Xây dựng, thiết kế tài liệu truyền thông cho giải thi đấu: sổ tay, tờ rơi, băng rôn, phong nhà bạt tại sự kiện và standee
4	Thiết kế, in quà tặng tặng vận động viên đến tương tác trả lời câu hỏi tại giải thi đấu
5	Dựng nhà bạt không gian sự kiện tại điểm thi đấu

6	Tổ chức truyền thông tại giải thi đấu
7	Tương tác với vận động viên qua các câu hỏi về phòng, chống doping của Tổ chức Phòng, chống doping thể giới
8	Tổ chức trao quà lưu niệm cho những vận động viên trả lời đúng nhiều câu hỏi
9	Thanh toán, quyết toán kinh phí theo quy định
10	Các công việc khác có liên quan.

2. Bảng định mức

a) Định mức lao động

STT	Nội dung	Đơn vị tính	Định mức
1	Tuyên truyền viên	Người/ngày	Theo yêu cầu thực tế
2	Buổi truyền thông	Buổi/giải	06

b) Định mức thiết bị

STT	Nội dung	Đơn vị tính	Định mức
1	Máy tính xách tay phục vụ vận động viên trả lời WADA Quiz	Chiếc/sự kiện	03
2	Đường truyền và thiết bị internet di động tại địa điểm thực hiện	Bộ/sự kiện	01
3	Bàn ghế	Bộ/sự kiện	03

c) Định mức vật tư

STT	Nội dung	Đơn vị tính	Định mức
1	Nhà bạt cho sự kiện ngoài trời	Cái/sự kiện	01
2	Thiết kế, in standee	Cái/sự kiện	05
3	Thiết kế, in băng rôn treo tại sự kiện	Cái/sự kiện	02
4	Thiết kế, in phòng nhà bạt sự kiện	Cái/sự kiện	02
5	Thiết kế và in các biển chỉ dẫn về doping để giúp tương tác với vận động viên, huấn luyện viên	Cái/sự kiện	05

6	Tài liệu về phòng, chống doping (sổ tay, tờ rơi,...)	Bộ/người	Theo số người thực tế
7	Văn phòng phẩm dành cho tuyên truyền viên đi làm nhiệm vụ	Bộ/người	Theo số người thực tế
	- Giấy in A4	Tờ/người	20
	- Bút bi	Chiếc/người	01
	- Túi đựng tài liệu	Chiếc/người	01
	- Thẻ đeo cho tuyên truyền viên	Chiếc/người	Theo thực tế
8	Quà tặng khi vận động viên đến tương tác và trả lời câu hỏi	Quà/người	Theo thực tế

IV. Quy trình và định mức lớp tập huấn cho cán bộ lấy mẫu (DCO), cán bộ lấy mẫu máu (BCO)

1. Quy trình triển khai và thành phần công việc:

STT	Nội dung công việc
1	Khảo sát địa điểm tổ chức
2	Xây dựng kế hoạch, thông báo trên website, gửi công văn tới Cục Thể dục thể thao; Bộ Văn hóa, Thể thao và Du lịch và các đơn vị liên quan
3	Xây dựng nội dung chương trình, tài liệu tập huấn cho các lớp tập huấn
4	Thiết kế băng rôn, phong hội trường phục vụ lớp tập huấn
5	Tổ chức lớp tập huấn
6	Thanh toán, quyết toán kinh phí theo quy định
7	Các công việc khác có liên quan

2. Bảng định mức

a) Định mức lao động

STT	Nội dung	Đơn vị tính	Định mức
1	Giảng viên	Giảng viên/buổi	03
2	Trợ giảng	Trợ giảng/buổi	02

3	Lao động gián tiếp (tổ chức lớp, phiên dịch viên (nếu giảng viên là người nước ngoài))	Người/buổi	Theo yêu cầu thực tế
4	Buổi tập huấn	Buổi/lớp	06

b) Định mức thiết bị

STT	Nội dung	Đơn vị tính	Định mức
1	Hội trường (đã bao gồm loa, đài, âm thanh, micro)	2m ² /người	Theo số người thực tế
2	Trang thiết bị, theo bộ gồm: máy chiếu, màn chiếu, máy tính, bút trình chiếu	Bộ/lớp	01
3	Máy đo tỉ trọng nước tiểu cho học viên thực hành	Máy/lớp	02 học viên/máy
4	Thùng bảo quản mẫu	Thùng/lớp	02
5	Thiết bị đo nhiệt độ (dành cho lớp cán bộ lấy mẫu máu)	Chiếc/lớp	02

c) Định mức vật tư

STT	Nội dung	Đơn vị tính	Định mức
1	Phòng hội trường	Cái	01
2	Băng rôn	Cái	02
3	Hoa tươi	Bát	03
4	Văn phòng phẩm phát cho học viên, theo bộ gồm:	Bộ/người	Theo số người thực tế
	- Giấy in A4	Tờ/người	20
	- Bút bi	Chiếc/người	01
	- Túi đựng tài liệu	Chiếc/người	01
	- Thẻ đeo cho giảng viên, học viên	Chiếc/người	Theo số người thực tế
5	In chứng chỉ cấp cho học viên	Chiếc/người	Theo số người thực tế
6	Vật tư tiêu hao		
	- Bộ kit lấy mẫu nước tiểu	Bộ kit/người	03
	- Bộ kit lấy mẫu máu	Bộ kit/người	03

	- Cốc đựng mẫu	Cốc/người	03
	- Niêm phong mẫu thiếu	Bộ/người	03
	- Biên bản lấy mẫu kiểm tra doping	Bộ/người	03
	- Biên bản vận chuyển mẫu	Bộ/người	01
	- Phiếu báo cáo bổ sung	Bộ/người	01
	- Biên bản không thực hiện được nhiệm vụ	Bộ/người	01
	- Báo cáo của Cán bộ lấy mẫu	Bộ/người	01
	- Phiếu báo cáo bổ sung ABP	Bộ/người	01
	- Thước kẻ	Chiếc/người	01
	- Găng tay y tế	Đôi/người	02
	- Khăn giấy	Hộp/người	0,5
	- Pipet	Chiếc/người	05
	- Túi nilong	Chiếc/người	02
	- Băng, băng gạc y tế	Bộ/người	02
7	Tài liệu tập huấn, phát cho học viên	Bộ/người	Theo số người thực tế
8	Giải khát giữa giờ	Suất/người/ngày	Theo số người thực tế (áp dụng Thông tư 40/2017/TT-BTC)

Phụ lục số 02
QUY TRÌNH VÀ ĐỊNH MỨC KINH TẾ - KỸ THUẬT
LẤY MẪU KIỂM TRA DOPING

(Kèm theo Thông tư số /2023/TT-BVHTTDL ngày tháng năm 2023
của Bộ trưởng Bộ Văn hóa, Thể thao và Du lịch)

1. Quy trình triển khai và thành phần công việc:

STT	Nội dung công việc
1	Xây dựng kế hoạch lấy mẫu kiểm tra doping
2	Khảo sát các địa điểm lấy mẫu
3	Chuẩn bị các điều kiện, trang thiết bị, vật tư cần thiết cho công tác lấy mẫu
4	Thực hiện quy trình lấy mẫu
5	Niêm phong mẫu
6	Gửi mẫu tới phòng xét nghiệm

2. Bảng định mức

a) Định mức lao động lấy mẫu (Cho 01 - 06 vận động viên/ngày, tại 01 địa điểm)

STT	Nội dung	Đơn vị tính	Định mức
1	Trưởng nhóm lấy mẫu (Lead DCO)	Người/ngày	01
2	Cán bộ lấy mẫu (DCO)	Người/ngày	02
3	Cán bộ lấy mẫu máu (BCO)	Người/ngày	02
4	Cán bộ hỗ trợ (Chaperone)	Người/ngày	02

b) Định mức thiết bị (Cho từ 1 tới 6 vận động viên/ngày, tại 01 địa điểm)

STT	Nội dung	Đơn vị tính	Định mức
1	Máy đo tỉ trọng nước tiểu	Cái	03
2	Thùng bảo quản mẫu máu	Thùng	01
3	Máy đo huyết áp (lấy mẫu máu)	Chiếc	01

c) Định mức vật tư

Định mức vật tư lấy mẫu nước tiểu:

STT	Nội dung	Đơn vị tính	Định mức
1	Bộ kit lấy mẫu nước tiểu	Bộ/01 vận động viên	1,5
2	Cốc đựng mẫu	Chiếc/01 vận động viên	06
3	Niêm phong mẫu thiếu	Bộ/01 vận động viên	03
4	Bộ phiếu lấy mẫu kiểm tra (DCF)		
	- Biên bản lấy mẫu kiểm tra doping	Bộ/01 vận động viên	03
	- Biên bản vận chuyển mẫu	Bộ/buổi lấy mẫu	02
	- Phiếu báo cáo bổ sung	Bộ/01 vận động viên	02
	- Biên bản không thực hiện được nhiệm vụ	Bộ/buổi lấy mẫu	02
	- Báo cáo của Cán bộ lấy mẫu	Bộ/buổi lấy mẫu	02
	- Phiếu báo cáo bổ sung ABP	Bộ/01 vận động viên	02
5	Vật tư, dụng cụ, văn phòng phẩm		
	- Cặp trình ký	Chiếc/01 vận động viên	01
	- Khăn giấy	Hộp/05 vận động viên	01
	- Kéo	Chiếc/05 vận động viên	02
	- Thước kẻ	Chiếc/05 vận động viên	02
	- Bút bi	Chiếc/05 vận động viên	02
	- Pin tiểu lắp máy đo tỉ trọng	Đôi/01 máy	02
	- Găng tay	Đôi/01 vận động viên	02
	- Túi nilon đựng rác	Chiếc/05 vận động viên	02
	- Thùng đựng rác	Chiếc/05 vận động viên	02
	- Pipet	Chiếc/01 vận động viên	03

	- Giấy vệ sinh	Hộp/05 vận động viên	02
	- Xà phòng rửa tay	Chiếc/05 vận động viên	02
6	Nước uống tinh khiết	Chai/01 vận động viên	06

Định mức vật tư lấy mẫu máu:

STT	Nội dung	Đơn vị tính	Định mức
1	Bộ kit niêm phong và vận chuyển mẫu máu	Bộ/01 vận động viên	1,2
2	Bộ kim, ống đựng mẫu máu	Bộ/01 vận động viên	1,5
3	Vật tư văn phòng phẩm	Bộ/01 vận động viên	01
4	Găng tay	Đôi/01 vận động viên	02
5	Khăn giấy	Hộp/05 vận động viên	02
6	Thùng giấy đựng rác thải y tế	Chiếc/05 vận động viên	02
7	Bông, băng, cồn, gạc	Bộ/01 vận động viên	01
8	Khay inox, giá đựng mẫu, gối kê tay	Bộ/ 05 Vận động viên	01
9	Dây garo lấy máu tĩnh mạch	Chiếc/ 05 Vận động viên	02
10	Nước uống tinh khiết	Chai/01 vận động viên	02
10	Thiết bị theo dõi nhiệt độ cho mẫu máu khi vận chuyển	Chiếc/01 thùng đựng mẫu	02
11	Gel lạnh bảo quản mẫu và vận chuyển mẫu	Túi/01 thùng đựng mẫu	20

Phụ lục số 03
QUY TRÌNH VÀ ĐỊNH MỨC KINH TẾ - KỸ THUẬT XÉT NGHIỆM DOPING
GỬI ĐI NƯỚC NGOÀI

(Kèm theo Thông tư số /2023/TT-BVHTTDL ngày tháng năm 2023
của Bộ trưởng Bộ Văn hóa, Thể thao và Du lịch)

1. Quy trình triển khai và thành phần công việc:

TT	Nội dung công việc
1	Liên hệ với phòng xét nghiệm sẽ thực hiện việc phân tích mẫu để kiểm tra doping
2	Nhận mẫu từ bộ phận lấy mẫu
3	Gửi mẫu đến phòng xét nghiệm
4	Thanh toán, quyết toán kinh phí theo quy định

2. Bảng định mức:

STT	Nội dung	Đơn vị tính	Định mức
1	Vận chuyển mẫu đến phòng xét nghiệm tại nước ngoài	Kg	Theo số lượng thực tế
2	Vận chuyển xách tay mẫu máu đến phòng xét nghiệm nước ngoài trong trường hợp cần thiết	Người/Chuyến	01
3	Xét nghiệm mẫu	Mẫu	Theo số lượng thực tế

Phụ lục 04
QUY TRÌNH VÀ ĐỊNH MỨC KINH TẾ - KỸ THUẬT HOẠT ĐỘNG
CÁC HỘI ĐỒNG TRONG CÔNG TÁC PHÒNG, CHỐNG DOPING
(Kèm theo Thông tư số /2023/TT-BVHTTDL ngày tháng năm 2023
của Bộ trưởng Bộ Văn hóa, Thể thao và Du lịch)

1. Quy trình triển khai và thành phần công việc:

TT	Nội dung công việc
1	Ban hành quyết định thành lập Hội đồng
2	Tiếp nhận hồ sơ, thu thập, tổng hợp thông tin
3	Họp hội đồng họp xem xét hồ sơ
4	Đưa ra kết luận của Hội đồng
5	Thông báo kết luận của Hội đồng cho các bên liên quan và cập nhật trên Hệ thống quản lý dữ liệu về phòng, chống doping (ADAMS)
6	Thanh toán, quyết toán kinh phí theo quy định

2. Bảng định mức:

a) Định mức hoạt động của Hội đồng Miễn trừ do điều trị (TUE)

STT	Nội dung	Đơn vị tính	Định mức
1	Thành viên Hội đồng	Người/01 Hội đồng	05
2	Công tác phí	Người/ Sự vụ	05
3	Họp Hội đồng	Buổi/01 Hồ sơ	02
4	Văn phòng phẩm, in ấn tài liệu phục vụ trực tiếp cho công tác của Hội đồng		
	- Giấy in A4	Tờ/người	20
	- Bút bi	Chiếc/người	01
	- File đựng tài liệu	Chiếc/người	01

b) Định mức hoạt động của Hội đồng Quản lý kết quả

STT	Nội dung	Đơn vị tính	Định mức
1	Thành viên Hội đồng	Người/01 Hội đồng	05
2	Công tác phí	Người/ Sự vụ	05
3	Họp Hội đồng	Buổi/01 Hồ sơ	04
4	Văn phòng phẩm, in ấn tài liệu phục vụ trực tiếp cho công tác của Hội đồng		
	- Giấy in A4	Tờ/người	20
	- Bút bi	Chiếc/người	01
	- File đựng tài liệu	Chiếc/người	01